

Số: 1061/QĐ-BNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực lãnh sự
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự và Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 45 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lãnh sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Lãnh sự, Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ LP và ĐƯQT;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Lưu: LS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Dũng

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÃNH SỰ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-BNG ngày 14 tháng 4 năm 2017)

A. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÃNH SỰ Ở NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính.	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/06/2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí lãnh sự tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
2	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<p>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí lãnh sự tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</p>	
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<p>- Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009;</p> <p>- Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/06/2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực;</p> <p>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí lãnh sự tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài.</p>	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
4	Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông lần đầu	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<p>- Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009;</p> <p>- Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BCA-BNG ngày 20/8/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06/10/2009 hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ;</p>	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
5	<p>Thủ tục cấp lại hộ chiếu phổ thông (do bị mất, bị hư hỏng, hết thời hạn sử dụng, tách trẻ em trong hộ chiếu của cha hoặc mẹ), hoặc hộ chiếu còn thời hạn nhưng có nhu cầu cấp đổi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài</p>	<p>Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BCA-BNG ngày 20/8/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06/10/2009 hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	<p>Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài</p>
6	<p>Thủ tục bổ sung, sửa đổi hộ chiếu phổ thông (điều chỉnh họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, số giấy chứng minh nhân dân trong hộ chiếu), hoặc bổ sung trẻ em dưới 14 tuổi vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài</p>	<p>Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BCA-BNG ngày 20/8/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06/10/2009 hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt 	<p>Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài</p>

			<p>Nam ở nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
7	Thủ tục cấp Giấy thông hành tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam; - Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG ngày 20/8/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06/10/2009 hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
8	Thủ tục cấp Giấy miễn thị thực tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy miễn thị thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014; - Nghị định số 82/2015/NĐ-CP, ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.	
9	Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.	Lĩnh vực chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 01/2012/NĐ-CP ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP; - Thông tư số 264/2016/BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.
10	Thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực đăng ký công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18/6/2009; - Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
11	Thủ tục cập nhật thông tin đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực đăng ký công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18/6/2009; - Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
12	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014; - Luật quốc tịch số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
13	Thủ tục đăng ký lại việc khai sinh	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật quốc tịch số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao. Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			Nam ở nước ngoài.	
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình. - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<p>diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
16	Thủ tục đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật quốc tịch số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
17	Thủ tục đăng ký việc nhận nuôi con nuôi giữa người nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với trẻ em được nhận nuôi	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

	là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; - Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
18	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài, mà việc hộ tịch đó trước đây đã được đăng ký tại CQĐD Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; - Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
19	Thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con giữa các công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014; - Luật quốc tịch số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
20	Thủ tục đăng ký việc giám hộ giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với người nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
21	Thủ tục đăng ký chấm dứt, thay đổi việc giám hộ giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với người	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Bộ luật Dân sự 2015; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

	nước ngoài		<p>phù quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</p>	
22	Thủ tục đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, điều chỉnh hộ tịch	Lĩnh vực hộ tịch	<p>- Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;</p> <p>- Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật quốc tịch số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</p>	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
23	Thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam	Lĩnh vực hộ tịch	<p>- Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;</p> <p>- Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam;</p> <p>- Quyết định 05/2002/QĐ-BNG ngày 30/7/2002 của Bộ</p>	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			trường Bộ Ngoại giao Quy định về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự.	
24	Thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với người nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
25	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam trong thời gian cư trú ở nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<p>diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
26	Thủ tục cấp bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch tại CQDD Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
27	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
28	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
29	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã đăng ký	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước

	tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		<ul style="list-style-type: none"> - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài. 	ngoài
30	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử)	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; - Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014. - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

31	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc chứng nhận.	Lĩnh vực chứng thực	<p>Nam ở nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 20/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
32	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	Lĩnh vực chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 20/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
33	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch trong các văn bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	Lĩnh vực chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 20/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
34	Thủ tục công chứng tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch	Lĩnh vực chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 13/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 06/2015/TT-BPT ngày 15/06/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	
35	Thủ tục xác định có quốc tịch Việt Nam và cấp hộ chiếu Việt Nam	Lĩnh vực quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014; - Nghị định 97/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
36	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Lĩnh vực quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014; - Nghị định 97/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 05/2013/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
37	Thủ tục xin thôi quốc tịch Việt Nam tại cơ quan đại	Lĩnh vực quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014; 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước

	diện Việt Nam ở nước ngoài		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Nghị định 97/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 08/2010/TT-BTP hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch; - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	ngoài
38	Thủ tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Lĩnh vực quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014; - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Nghị định 97/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam; - Thông tư số 08/2010/TT-BTP hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch; - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

B. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÃNH SỰ Ở TRONG NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính.	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước.	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, công hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực. - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. 	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao
2	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, công vụ tại các cơ quan trong nước.	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, công hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực. - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. 	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước.	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, công hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam. - Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại 	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao

			<p>giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực.</p> <p>- Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.</p>	
4	Thủ tục cấp công hàm tại các cơ quan trong nước	Lĩnh vực cấp hộ chiếu, công hàm	<p>- Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực.</p>	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao
5	Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước.	Lĩnh vực chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	<p>- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>- Thông tư số 01/2012/NĐ-CP ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 157/2016/TT-BTC ngày 24/10/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.</p>	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao; và một số Sở Ngoại vụ được Bộ Ngoại giao ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan trong nước.
6	Thủ tục chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước.	Lĩnh vực chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	<p>- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>- Thông tư số 01/2012/NĐ-CP ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP.</p>	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh - Bộ Ngoại giao; và một số Sở Ngoại vụ được Bộ Ngoại giao ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan trong nước.

7	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch tại Bộ Ngoại giao	Lĩnh vực hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 1 năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. - Thông tư số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. - Thông tư số 157/2016/TT-BTC ngày 24/10/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự. 	Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao
---	---	------------------	--	-----------------------------